TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 251/2017/QĐST-HNGĐ	*TP Thanh Hóa, ngày 20 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 238/2017/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Xuân Tr - Sinh năm 1983.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị L - Sinh 1980.

Cùng địa chỉ: Phố T, phường Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57,59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213, Điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a,đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đinh Xuân Tr và chị Hoàng Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đinh Xuân Tr và chị Hoàng Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đinh Xuân Tr và chị Hoàng Thị L thống nhất có 02 con chung là cháu Đinh Xuân Đ, sinh ngày 04/8/2005 và cháu Đinh Thị Quỳnh T, sinh ngày 20/9/2010. Anh Đinh Xuân Tr và chị Hoàng Thị L thống nhất giao cháu Đinh Xuân Đ cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Thị Quỳnh T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung .

Anh T, chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Đinh Xuân Tr và chị Hoàng Thị L thống nhất vợ chồng có khối tài sản chung là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 176 (3), tờ bản đồ số 5, diện tích 82,9m^2 tại thôn T, xã Q (Nay là phường Q), thành phố H; Giấy CNQSD đất mang tên Anh Đinh Xuân Tr và chị Hoàng Thị L được UBND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/5/2013; Trên đất có 01 nhà cấp 4 lợp mái proximăng. Anh Tr, chị L thống nhất khối tài sản trên có giá trị là 186.000.000đ (Một trăm tám mươi sáu triệu đồng). Anh Tr được hưởng 86.000.000đ, chị L được hưởng 100.000.000đ.

Anh Đinh Xuân Tr và chị Hoàng Thị L thống nhất thỏa thuận:

- Giao cho anh Tr được quyền sử dụng thửa đất số 176 (3), tờ bản đồ số 5, diện tích 82,9m^2 tại thôn Tphường Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Giấy CNQSD đất mang tên Anh Đinh Xuân Tr và chị Hoàng Thị L được UBND thành phố H cấp ngày 17/5/2013; Trên đất có 01 nhà cấp 4 lợp mái proximăng.

- Anh Tr có trách nhiệm chênh lệch lại giá trị tài sản cho chị Hoàng Thị L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Anh Tr có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất đối với tài sản được nhận.

Chị L được quyền lưu cư tại nhà đất tại thửa đất số 176 (3), tờ bản đồ số 5, ở thôn T, phường Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa đến khi anh Tr thanh toán hết số tiền trên cho chị L.

Kể từ khi chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tr không thi hành khoản tiền trên thì anh Tr phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Anh Đinh Xuân Tr và chị Hoàng Thị L thống nhất thỏa thuận: Anh Tr nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 2.150.000đ án phí dân sự có giá ngạch đối với tài sản được chia, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.320.000đ, trả lại cho anh Tr số tiền 20.000đ theo biên lai thu tiền số

AA/2016/0004383 ngày 05/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị L phải nộp 2.500.000đ án phí dân sự có giá ngạch đối với tài sản được chia.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP ThH;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường Q
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh